TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN SƠN TRÀ – TP.ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2023/LĐ - ST
Ngày: 18.8.2023
V/v "tranh chấp đòi tiền lương"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thanh Thủy.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Đoàn Văn Đức**, Cán bộ hưu trí

2. Bà Nguyễn Thị Mai, Nơi công tác: Thanh tra NN quận Sơn Trà

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Trương Ngọc Thảo Nguyên** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, Tp.Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: **Bà Trần Thị Hương Thu**- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 06/2023/TLST-LĐ ngày 05 tháng 6 năm 2023 về "*Tranh chấp đòi tiền lương*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-LĐ ngày 10.7.2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2023/QĐXXST-LĐ ngày 31.7.2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn Tịnh Đông Tây, xã ĐL, huyện ĐLc, tỉnh Quảng Nam. SĐT: 0905931711, có mặt

Bị đơn: Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ QK; Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Khắc K; Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Số 68 đường TKH, phường AHĐ, quận ST, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt

***Người làm chứng*:** Ông Hồ T, sinh năm 1954. Trú tại: tổ 89, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Nguyễn Đức T trình bày: Tôi vào làm cho Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ QK từ tháng 01 năm 2022 với công việc là bảo vệ theo thỏa thuận miệng chứ không có hợp đồng lao động, với mức lương thỏa thuận miệng là 14.500 đồng/1 giờ, ngoài thỏa thuận lương theo giờ tôi là quản lý mục tiêu nên được trợ cấp mỗi tháng 200.000 đồng. Việc thỏa thuận lương và công việc làm này chỉ có tôi và ông Bùi Khắc K, chức vụ: giám đốc thỏa thuận. Tôi bắt đầu đi làm từ tháng 01.2022 và đã nhận đầy đủ lương đến tháng 7.2022. Đối với công việc của tôi làm hằng ngày theo sự điều động của công ty, Ngoài lương tôi không có tham gia đóng các khoản BHXH, BHYT và BH thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

Hằng ngày theo sự điều động của Công ty, tôi đến địa điểm phân công thực hiện đúng công việc được giao, tôi là người theo dõi tổ làm việc và chấm công vào bảng chấm công cuối tháng gửi về Công ty, Công ty căn cứ vào bảng chấm công chuyển lương cho mọi người trong tổ.

Vào tháng 8.2022 tôi được phân công trực tại Kho Phạm Văn Đồng, trong tổ của tôi có anh Hồ T và một số người khác chỉ làm việc thời gian ngắn rồi nghĩ, trong tháng 8.2022 tôi đã làm việc từ ngày 01 đến ngày 31tháng 8 với tổng số giờ là 648 giờ x 14.500 đồng= 9.396.000 đồng+ 200.000 đồng tiền phụ cấp= 9.596.000 đồng, Công ty đã chuyển ứng qua tài khoản NH Sacombank là 3.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán là 6.596.000 đồng

Vào tháng 9.2022 tôi làm việc từ ngày 01 đến ngày 9.2022 là 156 giờ, có tăng ca tại địa điểm bảo vệ Sôzo là 48 giờ, tổng cộng là 204 giờ x 14.500 đồng= 2.958.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ lương chưa thanh toán là 9.554.000 đồng.

Đến ngày 12.9.2022 tôi được điều qua bảo vệ tại Công trường Fimore và công trường Fimore trả lương cho tôi từ ngày 12.9.2022 đến ngày 20.4.2023.

Nay yêu cầu Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ QK phải trả lại số tiền lương còn nợ của tôi là 9.554.000 đồng, tôi đã nhiều lần gặp ông Bùi Khắc K để yêu cầu trả số tiền lương còn nợ nhưng ông K cố tình tránh mặt.

**** Bị đơn Công ty cổ phần Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Quốc K; Người đại diện theo pháp luật ông Bùi Khắc K,Chức vụ: Giám đốc vắng mặt không có lý do.***

****Người làm chứng ông Hồ T trình bày:*** Tôi tên là Hồ T được Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ QK thuê bảo vệ tại kho Phạm Văn Đồng với mức lương thoản thuận là 5.000.000 đồng/ 1 tháng, thời gian làm việc từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2022, hai bên chỉ có thỏa thuận miệng chứ không ký Hợp đồng lao động.

Trong tổ làm việc tại kho Phạm Văn Đồng tôi được chỉ huy là anh Nguyễn Đức T chấm công vào bảng chấm công hằng ngày, trong tổ bảo vệ còn có anh Nguyễn Thanh Lẫm, sau khi có bảng chấm công từ anh Nguyễn Đức T chuyển về cho Công ty, công ty sẽ tính lương và chuyển tạm ứng cho từng người trong bảng chấm công. Tôi xác nhận là người cùng làm trong tổ bảo vệ với anh Nguyễn Đức T và hiện nay Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ QK còn nợ lương của cả tổ bảo vệ có tiên trong bảng chấm công là hoàn toàn đúng, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết để chúng tôi được nhận lại tiền lương theo chế độ quy định.

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, việc giải quyết vụ án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại BLTTDS, đảm bảo cho các đương sự được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay nguyên đơn, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 234 BLTTDS. Còn bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia quá trình tố tụng là không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 72, 234 BLTTDS.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 90, 94, 95, 96, 97, 188,190 Bộ luật Lao động năm 2019; đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn phải thanh toán toàn bộ số tiền lương còn nợ là 9.554.000 đồng**.**

Án phí Lao động sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa nguyên đơn ông Nguyễn Đức T với bị đơn Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ QK là tranh chấp về tiền lương theo quy định tại khoản 1 Điều 32 của BLTTDS. Theo giấy chứng nhận đăng ký đầu tư được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Đà Nẵng thì Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ QK có trụ sở tại quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng và đang còn hoạt động nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng theo điểm c khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]Về thời hiệu khởi kiện: Xét theo lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T thì Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ QK đang hoạt động tại quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng. Ngày 13.3.2023 ông Nguyễn Đức T khởi kiện đến Tòa án ND quận Sơn Trà; ngày 12.5.2023 Hòa giải viên của quận Sơn Trà đã tổ chức hòa giải nhưng không thành. Căn cứ khoản 3 Điều 190 BLLĐ năm 2019, nguyên đơn còn trong thời hiệu khởi kiện.

[3]Về điều kiện khởi kiện: Nguyên đơn khởi kiện có tranh chấp về tiền lương nên đây là tranh chấp thuộc trường hợp phải thông qua thủ tục hòa giải trước khi yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 188 BLLĐ năm 2019 và Điều 32 BLDS năm 2015. Căn cứ biên bản hòa giải ngày 12.5.2023 của hòa giải viên quận Sơn Trà thì nguyên đơn đủ điều kiện khởi kiện.

[4]Về thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn Công ty cổ phần-Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Quốc K đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[5]Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

Ông Nguyễn Đức T vào làm việc cho Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ

bảo vệ QK đại diện có ông Bùi Khắc K từ tháng 1 năm 2022 với mức lương thỏa thuận miệng là 14,500 đồng/1 giờ làm việc, địa điểm làm việc theo sự điều động của Công ty, nội dung công việc là công tác bảo vệ, ngoài khoản lương thì người lao động không được đóng các khoản BHXH, BHYT, BH thất nghiệp theo quy định của pháp luật, ông Tây là người được phụ trách việc chấm công cho các cá nhân làm bảo vệ trong tổ nên được hưởng chế độ phụ cấp Quản lý mục tiêu mỗi tháng 200.000 đồng. Mọi thỏa thuận về Hợp đồng lao động và nội dung cũng như địa điểm làm việc chỉ là thỏa thuận miệng, không có bất cứ Hợp đồng lao động nào, trong thời gian làm việc từ tháng 01.2022 đến tháng 7.2022 Công ty Quốc K đã thực hiện việc thanh toán lương đầy đủ qua tài khoản Ngân hàng (có bảng kê chi tiết), từ tháng 1/2022 đến ngày 29.8.2022 Công ty đã không thực hiên trả lương theo đúng thỏa thuận.

Theo quy định tại Điều 13 Bộ luật Lao động quy định về Hợp đồng lao động là sự thỏa thuận giữa người lao động và người sử dụng lao động về việc làm có trả công, tiền lương, điều kiện lao động, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.

Nên HĐXX căn cứ vào các chứng cứ như: vào bảng chấm công tháng 8 và tháng 9.2022, xác minh tài khoản tại Ngân hàng Sacombank thể hiện ông Nguyễn Đức T đã từng làm việc tại Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ QK từ tháng 01.2022 và Công ty đã từng thực hiện việc chuyển trả lương, tạm ứng lương từ tháng từ tháng 1 đến ngày 29.8.2022 cho ông Nguyễn Đức T, lời khai của người làm chứng ông Hồ T khẳng định Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ QK đại diện có ông Bùi Khắc K còn nợ tiền lương của ông Nguyễn Đức T cụ thể như sau:

+ Lương tháng 8.2022 làm việc từ ngày 01 đến ngày 31. 8.2022 là 648 giờ x 14.500 đồng= 9.396.000 đồng+ 200.000 đồng tiền phụ cấp= 9.596.000 đồng, đã chuyển tạm ứng là 3.000.000 đồng, số tiền còn lại chưa thanh toán là 6.596.000 đồng.

+Lương tháng 9.2022 làm việc từ ngày 01 đến ngày 9.2022 là 156 giờ, có tăng ca tại địa điểm bảo vệ Sôzo là 48 giờ, tổng cộng là 204 giờ x 14.500 đồng= 2.958.000 đồng. Tổng cộng số tiền nợ lương của tháng 8,9 năm 2022 là 9.554.000 đồng.

Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ QK đại diện có ông Bùi Khắc K đã không có mặt và không có ý kiến trình bày về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Do vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 91 BLTTDS cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ QK phải thanh toán tiền lương tháng 7,8/2022 còn nợ cho ông Nguyễn Đức T là 9.554.000 đồng. **(***chín triệu năm trăm năm mươi tư ngàn đồng***)** là phù hợp với Điều 90,94,95,96,97 Luật Lao động năm 2019.

[6] Án phí lao động sơ thẩm là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), Công ty cổ phần- Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ QK phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: -khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân;

- Điều 13, Điều 90, Điều 94, Điều 95, Điều 96, Điều 97 Luật Lao động năm 2019

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức T về việc "*Tranh chấp đòi tiền lương* " đối với Công ty cổ phần - Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Quốc K

2. Buộc Công ty cổ phần - Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ Quốc K. Người đại diện theo pháp luật ông Bùi Khắc K phải thanh toán cho ông Nguyễn Đức T tiền lương còn nợ của tháng 07,8/2022 là 9.554.000 đồng. **(***chín triệu năm trăm năm mươi tư ngàn đồng***)**

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án chậm thi hành số tiền phải thi hành án, thì người phải thi hành án còn chịu khaonr tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Án phí lao động sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*), Công ty cổ phần-Tổng Công ty Dịch vụ bảo vệ QK phải nộp.

4. Quyền kháng cáo**:** Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy

Nơi nhận:
- TANDTPĐN, VKSND TPĐN;
- VKSND Quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.